

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/DS-ST

Ngày: 10-7-2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua
bán tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Lâm

- Bà Bùi Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 613/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-DS ngày 04/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2024/QĐST-DS ngày 20/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Duy Q, sinh năm 1997; địa chỉ: 74/2 ấp H, xã AT, huyện T, tỉnh B - Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Duy Q: chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1997; địa chỉ: số 36, đường 19/5 khu phố x, thị trấn B1, huyện B1, tỉnh B. Có yêu cầu vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1966, bà Thái Thị L, sinh năm 1967; cùng địa chỉ: 3/5 ấp A, xã M, huyện T, tỉnh B. Ông Đ và bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Duy Q – chị Lê Thị Thùy T trình bày:

Hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M (M) và ông Huỳnh Văn Đ, bà Thái Thị L thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm, theo đó M bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông Huỳnh Văn Đ và bà Thái Thị L nuôi tôm, đến cuối vụ ông Đ, bà L phải thanh toán dứt điểm công nợ cho M.

Trong quá trình giao dịch, ông Đ và bà L không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ cho M. Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 28/7/2023. Ông Đ và bà Thái Thị L còn nợ M số tiền là 447.196.000 đồng. Vậy tổng công nợ ông Huỳnh Văn Đ và bà Thái Thị L còn nợ M số tiền 447.196.000 đồng.

M đã liên hệ nhiều lần yêu cầu ông Đ và bà L thanh toán nhưng ông Đ và bà L trốn tránh, hứa hẹn không chịu thanh toán công nợ.

Theo nội dung đơn khởi kiện ông Trần Duy Q – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M yêu cầu tính gốc và lãi như sau:

Tiền lãi tạm tính từ ngày 29/7/2023 đến ngày 20/12/2023 là: $447.196.000đ \times 0.83\% \times 04 \text{ tháng } 21 \text{ ngày} = 17.445.000 \text{ đồng}$.

Tổng tiền gốc và tiền lãi tạm tính từ 29/7/2023 đến ngày 20/12/2023 là: $447.196.000đ + 17.445.000đ = 464.641.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền gốc và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật mà ông Huỳnh Văn Đ và bà Thái Thị L còn nợ Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M là 464.641.000 đồng.

Theo đơn xin vắng mặt ngày 31/5/2024 người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Duy Q – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc ông Huỳnh Văn Đ và bà Thái Thị L phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho M số tiền nợ gốc là 447.196.000 đồng; không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Huỳnh Văn Đ và Thái Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cùng các bản sao

tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đ và bà L vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu Q điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Ông Trần Duy Q - Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà L liên đới trả cho ông Q số tiền gốc là 447.196.000 đồng là tiền mua bán thức ăn nuôi tôm còn nợ. Theo Hợp đồng mua bán số 2303/2022/HĐMB-HKD về việc mua bán thức ăn và thuốc thú y sản ngày 23/03/2022 có chữ ký của ông Huỳnh Văn Đ và Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 28/7/2023 có chữ ký của bà Thái Thị L và Văn bản thỏa thuận ngày 15/6/2022 về việc chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh giữa ông Huỳnh Tấn S và ông Trần Duy Q do nguyên đơn ông Q cung cấp cho Tòa án thể hiện ông Huỳnh Văn Đ và bà Thái Thị L còn nợ ông Trần Duy Q Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M số tiền nợ gốc là 447.196.000 đồng. Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông Đ và bà L không tham gia tố tụng. Khi giao kết hợp đồng các bên đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự đầy đủ, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng mua bán có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên. Việc ông Đ và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Trần Duy Q.

Theo *Bản sao trích lục kết hôn số 268/TLKH-BS ngày 22/05/2024 của Ủy ban nhân dân xã M thì xác định được:* Bà Thái Thị L và ông Huỳnh Văn Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh B ngày 11/02/2019. Do đó, ông Đ và bà L là vợ chồng hợp pháp nên có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ theo quy định tại Điều 27 và 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích trên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 và 217 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 288, 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 và 37 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần

Duy Q, buộc ông Huỳnh Văn Đ và bà Thái Thị L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Trần Duy Q - Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M số tiền 447.196.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy Q đối với số tiền lãi là 17.445.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Q hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1966, bà Thái Thị L, sinh năm 1967; có đăng ký thường trú và có mặt tại địa chỉ: 3/5 ấp A, xã M, huyện T, tỉnh B do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt; Bị đơn Huỳnh Văn Đ và Thái Thị L đã được toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: ông Trần Duy Q yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn Đ và bà Thái Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Duy Q – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M số tiền nợ gốc là 447.196.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy: hợp đồng mua bán tài sản (hợp đồng mua bán v/v mua bán thức ăn và thuốc thủy sản) được xác lập ngày 23/3/2022 giữa Hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M do ông Huỳnh Tấn S là đại diện và ông Huỳnh Văn Đ, bà Thái Thị L trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Tại Văn bản thỏa thuận ngày 15/6/2022 về việc chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh giữa ông Huỳnh Tấn S (chủ hộ kinh doanh Cửa hàng thuốc thú y thủy sản M) với ông Trần Duy Q có

nội dung: “Ông Trần Duy Q đồng ý nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh của ông Huỳnh Tấn S đối với Hộ kinh doanh Cửa hàng thuốc thú y thủy sản M trước đây. Mọi phát sinh về công nợ hoặc tranh chấp nếu có liên quan đến hoạt động kinh doanh của ông Huỳnh Tấn S đối với Hộ kinh doanh Cửa hàng thuốc thú y thủy sản M sẽ được Ông Trần Duy Q toàn quyền giải quyết [...]”. Do đó theo văn bản thoả thuận ngày 15/6/2022 thì ông Trần Duy Q được xác định là Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng thuốc thú y thủy sản M. Bị đơn Huỳnh Văn Đ và Thái Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cùng các bản sao tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đ và bà L vẫn vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác. Do đó, tài liệu là Bản chính Hợp đồng mua bán ngày 23/3/2022 và Bản chính Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 28/7/2023 do nguyên đơn cung cấp được xác định là chứng cứ để xem xét, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ những phân tích nêu trên có cơ sở xác định hiện nay ông Huỳnh Văn Đ và bà Thái Thị L còn nợ ông Trần Duy Q - Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M số tiền nợ gốc là 447.196.000 đồng. Theo Bản sao trích lục kết hôn số 268/TLKH-BS ngày 22/05/2024 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ An xác định bà Thái Thị L và ông Huỳnh Văn Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh B ngày 11/02/2019 nên ông Đ và bà L là vợ chồng hợp pháp nên phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ nêu trên theo quy định tại Điều 27 và 37 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Huỳnh Văn Đ và bà Thái Thị L đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó, việc ông Trần Duy Q – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ và bà Thái Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Duy Q – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M số tiền nợ gốc là 447.196.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do ông Trần Duy Q – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thủy sản M không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[7] Ông Huỳnh Văn Đ và bà Thái Thị L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 20.000. 000 đồng + 4% (447.196.000 đồng – 400.000.000 đồng) = 21.887.840 đồng.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 và 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy Q đối với số tiền lãi là 17.445.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy Q – Chủ hộ kinh doanh của hàng thuốc thú y – thủy sản M. Buộc ông Huỳnh Văn Đ và Thái Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Duy Q – Chủ hộ kinh doanh của hàng thuốc thú y thủy sản M số tiền 447.196.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ Q thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn Đ và bà Thái Thị L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.887.840 đồng.

Ông Trần Duy Q được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.292.820 đồng (Mười một triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu số 0000494 ngày 20 tháng 12 năm 2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Dương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tơ